TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2021/QĐST-HNGĐ	*Phú Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Bích L – Sinh năm 1989; Trú tại: Thôn PL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Trương Hoàng T – Sinh năm 1989; Trú tại: Thôn PL, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Thị Bích L và ông Trương Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Mai Thị Bích L và ông Trương Hoàng T có 01 con chung tên Trương Nhật K, sinh ngày 21/8/2017. Ly hôn bà L và ông T thỏa thuận thống nhất giao con chung cho bà Mai Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trương Hoàng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà Mai Thị Bích L và ông Trương Hoàng T không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Mai Thị Bích L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004207 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, nên hoàn lại cho bà Mai Thị Bích L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã HT (CNKH số 121 ngày 06/10/2016)
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Minh Nhật